

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung.

2. Ông Đinh Thanh Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh, 01 điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo:

Phùng Quốc T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15/9/1989, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Minh H (đã chết); con bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có, tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 86/2010/HSST ngày 05/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Phùng Quốc T 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 02/10/2017 chấp hành xong bản án nhưng ngày 01/11/2018 T tiếp tục phạm tội nên chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Tại bản án số 531/2018/HSST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Phùng Quốc T 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, T chấp hành xong bản án ngày 01/3/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2022, (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Tiến D, Văn phòng luật sư Hùng Vương – Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người chứng kiến:

Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1991, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người tham gia tố tụng khác: Đồng chí Phạm Văn K – Cán bộ dẫn giải Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, tại tổ 09, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, tổ C tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Phùng Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, thu giữ trong túi quần sau bên trái 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 69 viên nén màu tím, 01 viên nén màu hồng theo T tự thừa nhận là ma túy thuốc lắc (Niêm phong A); Ngoài ra còn phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T có 01 chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu hồng có gắn sim số thuê bao 0942.782.666 (Niêm phong B); Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Phùng Quốc T nhưng không thu giữ được gì; Tiến hành thủ tục mở niêm phong cân vật chứng xác định: 69 viên nén màu tím có khối lượng 32,4g, 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,51g, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu trưng cầu giám định ma túy theo quy định.

Tại kết luận giám định số 587 ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các viên nén màu tím gửi giám định là chất ma túy, loại Amphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 32,4gam; Viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại Amphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,51gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/4/2022, có người nam giới tên C (không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) liên hệ đặt mua ma túy với T gồm 70 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với giá là 17.500.000đ và hẹn khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 10/4/2022 sẽ nhận ma túy tại khu vực tổ 09, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Để có ma túy bán cho C, khoảng 20 giờ ngày 09/4/2022, T đến khu vực cầu vượt đường cao tốc gần Công ty Samsung thuộc phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mua được số ma túy như trên của người tên C1 (không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) với số tiền 16.800.000đ. Sau đó T mang số ma túy nêu trên về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 10/4/2022 T mang số ma túy nêu trên đến vực tổ 09, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để bán ma túy cho C nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 45/CT – VKS-P1, ngày 10/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phùng Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên

quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Quốc T từ 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, bên trong chứa ma túy thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, nhưng về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải. Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do ham muốn kiếm lời bất chính nên ngày 09/4/2022, Phùng Quốc T đã tìm và mua được 69 viên nén màu tím và 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp loại Amphetamine có tổng khối lượng là 32,91 gam của người nam giới tên C1 (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) với số tiền là 16.800.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, T mang số ma túy trên đến khu vực tổ 09, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để bán lại cho người có tên là C (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) với số tiền thỏa thuận là 17.500.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Phùng Quốc T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a,...

b, Amphetamine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo không có tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm.

[5]. Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Quốc T còn có người nam giới đã bán ma túy (tên C1) và người đặt mua ma túy (tên C) với T nhưng cả hai người này T đều không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Quốc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Quốc T 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phùng Quốc T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A2**, trên mép dán có chữ ký của Phùng Quốc T và thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: “66 viên nén màu tím có khối lượng 31,03 gam (mẫu lưu kho)”;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A1**, trên mép dán có chữ ký của Ma Đình Gân, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: “hoàn trả 1,299 gam mẫu A1 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ Phùng Quốc T phạm tội về ma túy”;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A3**, trên mép dán có chữ ký của Ma Đình Gân, Trần Đức Thủy và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: “hoàn trả 0,417 gam mẫu A3 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ Phùng Quốc T phạm tội về ma túy”;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 359155074316893. Được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu **B1**, trên mép dán có chữ ký của Phùng Quốc T cùng các thành phần tham gia niêm phong, cùng hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 65, ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Phùng Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn